TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 26/3/2020.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Thanh Nhàn;**
2. Ông **Võ Lâm Sơn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Văn Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 414/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 16/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Thảo, sinh năm 1983; anh Nguyễn Minh Sang, sinh năm 1980; địa chỉ: số 31, tổ 01, ấp Tấn Phú, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Ngọc Điệp, sinh năm 1992; anh Trần Tuấn Bữu, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 15, ấp Tấn Thạnh, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Thảo trình bày: Do chỗ quen biết với chị Điệp, anh Bữu nên chị cho anh Bữu và chị Điệp vay số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 28/11/2017 vợ chồng chị Điệp, anh Bữu vay số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để mua xe tải, mua xoài lá, thỏa thuận khi nào cần thì báo trước sẽ trả.

- Ngày 18/4/2018 vợ chồng chị Điệp, anh Bữu vay số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để chăn nuôi, thỏa thuận khi nào cần thì báo trước sẽ trả.

- Ngày 10/7/2018 vợ chồng chị Điệp, anh Bữu vay số tiền 40.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để chăn nuôi, thỏa thuận 02 tháng trả nhưng không trả cho đến nay.

- Ngoài ra vợ chồng anh Sang và chị Thảo có cho chị Điệp, anh Bữu vay số tiền 10.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận nợ giữa hai bên.

Vợ chồng anh Sang và chị Thảo giao nhận tiền trực tiếp cho chị Điệp, nhưng anh Bữu có biết việc này, mục đích vay để mua bán, có lợi nhuận thì dùng sinh hoạt chung của gia đình. Tổng cộng các lần vay chị Điệp, anh Bữu nợ là 110.000.000 đồng.

- Ngoài ra chị có tham gia hụi do chị Điệp làm chủ hụi:

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 10/11/2017 âm lịch, có 25 hụi viên, chị tham gia 03 chân hụi, chị chầu được 22 lần hụi sống, đến lần hụi cuối cùng chị hốt nhưng chị Điệp, anh Bữu không giao tiền. Tổng cộng số tiền hụi chị Điệp, anh Bữu phải giao cho chị số tiền 66.000.000 đồng, trừ huê hồng 1.500.000 đồng, còn lại 64.500.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 24/6 đầu/2017 âm lịch, có 24 hụi viên, chị tham gia 02 chân hụi, chị chầu được 22 lần hụi sống, đến lần hụi cuối cùng chị hốt nhưng chị Điệp, anh Bữu không giao tiền hụi. Tổng cộng số tiền hụi chị Điệp, anh Bữu phải giao cho chị số tiền 44.000.000 đồng, trừ huê hồng 1.000.000 đồng, còn lại 43.000.000 đồng.

Trong 02 dây hụi chị Thảo giao tiền hụi trực tiếp cho chị Điệp và anh Bữu. Tổng cộng số tiền 107.500.000 đồng.

- Vào ngày 27/9/2018, anh Sang, chị Thảo có đưa cho chị Điệp số tiền vay trả góp 26.500.000 đồng, mục đích để cho vay lại, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận góp mỗi ngày 500.000 đồng, góp 60 ngày, chị Điệp góp được 20 ngày (04 tuần) được số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 16.500.000 đồng chị Điệp không trả cho đến nay.

- Vào ngày 14/9/2018, anh Sang, chị Thảo có đưa cho chị Điệp số tiền vay trả góp 26.500.000 đồng, mục đích chị Điệp cho vay lại, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận góp mỗi ngày 500.000 đồng, thời hạn 60 ngày. Bà Điệp góp được 30 ngày, được số tiền 15.000.000 đồng, còn lại 11.500.000 đồng chị Điệp không trả cho đến nay.

Tổng cộng số tiền anh Sang, chị Thảo cho chị Điệp, anh Bữu vay cho vay lại còn nợ anh chị số tiền 28.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền hụi hụi 107.500.000 đồng, tiền vay 110.000.000 đồng. Tổng cộng tất cả các khoản nợ 245.500.000 đồng.

Rút lại số tiền vay 10.000.000 đồng không có giấy tờ, rút một phần đối với số tiền hụi 32.500.000 đồng mà trong đơn khởi kiện anh Sang chị Thảo đã yêu cầu. Tổng cộng số tiền 42.500.000 đồng.

Nay anh Sang, chị Thảo yêu cầu anh Bữu, chị Điệp có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 100.000.000 đồng, tiền vay trả góp 28.000.000 đồng, tiền hụi 107.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền 235.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ anh Trần Tấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng anh chị không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

- Ngày 28/11/2017 bà Thảo, ông Sang có cho bà Điệp, ông Bữu vay số tiền 30.000.000 đồng, có biên nhận nợ, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để mua xe tải, mua xoài lá, thỏa thuận khi nào cần thì báo trước sẽ trả.

- Ngày 18/4/2018 bà Thảo, ông Sang có cho Điệp, ông Bữu vay số tiền 30.000.000 đồng, có biên nhận nợ, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để chăn nuôi, thỏa thuận khi nào cần thì báo trước sẽ trả.

- Ngày 10/7/2018 bà Thảo, ông Sang có cho vợ chồng bà Điệp, ông Bữu vay số tiền 40.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để chăn nuôi, thỏa thuận 02 tháng trả nhưng không trả cho đến nay.

- Ngày 27/9/2018 bà Thảo cho bà Điệp vay số tiền 26.500.000 đồng, mục đích để cho vay lại, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận góp mỗi ngày 500.000 đồng, góp 60 ngày, chị Điệp góp được 20 ngày (04 tuần) được số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 16.500.000 đồng bà Điệp không trả cho đến nay.

- Ngày 14/9/2018 bà Thảo cho bà Điệp vay 26.500.000 đồng, mục đích bà Điệp cho vay lại, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận góp mỗi ngày 500.000 đồng, thời hạn 60 ngày. Bà Điệp góp được 30 ngày, được số tiền 15.000.000 đồng, còn lại 11.500.000 đồng bà Điệp không trả cho đến nay.

Ngoài ra, bà Thảo có tham gia chơi hụi do bà Điệp làm chủ, cụ thể:

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/11/2017 âm lịch, có 25 hụi viên, chị tham gia 03 chân hụi, chị chầu được 22 lần hụi sống, đến lần hụi cuối cùng chị Điệp, ông Bữu không giao tiền. Tổng cộng số tiền hụi bà Điệp, ông Bữu phải giao cho bà Thảo số tiền 66.000.000 đồng, trừ huê hồng 1.500.000 đồng, còn lại 64.500.000 đồng.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 24/6 đầu/2017 âm lịch, có 24 hụi viên, chị tham gia 02 chân hụi, chầu được 22 lần hụi sống, đến lần hụi cuối cùng bà Thảo nhưng bà Điệp, ông Bữu không giao tiền hụi. Tổng cộng số tiền hụi bà Điệp, ông Bữu phải giao cho bà Thảo số tiền 44.000.000 đồng, trừ huê hồng 1.000.000 đồng, còn lại 43.000.000 đồng.

Nay, chỉ yêu cầu bà Điệp, ông Bữu có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay trả góp còn lại 28.000.000 đồng, tiền hụi 107.500.000 đồng, tiền vay 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Thảo, ông Sang rút lại yêu cầu đối với số tiền vay 10.000.000 đồng, do không có giấy tờ và rút 01 phần đối với số tiền hụi 32.500.000 đồng mà trong đơn khởi kiện đã yêu cầu, tổng cộng 42.500.000 đồng, nên cần đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

Phía bà Điệp, ông Bữu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản và hợp đồng vay tài sản trả góp giữa bà Thảo, ông Sang, bà Điệp được xác lập trên cơ sở tự nguyện, được thể hiện bằng biên nhận, chữ ký của bà Điệp vào các ngày 28/11/2017, 18/4/2018 và ngày 10/7/2018; các giấy hụi 1.000.000 đồng/tháng mở các ngày 10/11/2017 al, giấy hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày ngày 24/6 đầu/2017 có các hụi viên tham gia. Do bà Điệp không thực hiện nghĩa vụ của hụi viên và vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Thảo, ông Sang khởi kiện là có căn cứ các Điều 282, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Riêng, ông Bữu tuy không trực tiếp giao dịch với bà Thảo, ông Sang nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại nên việc bà Thảo, ông Sang yêu cầu ông Bữu liên đới cùng bà Điệp trả nợ phù hợp Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu tính lãi suất, do bà Thảo, ông Sang không yêu cầu tính lãi suất, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 282, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Thảo, ông Nguyễn Minh Sang.

- Buộc bà Đặng Thị Ngọc Điệp, ông Trần Tuấn Bữu có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Thảo, ông Nguyễn Minh Sang số tiền vay trả góp còn lại 28.000.000 đồng, tiền hụi 107.500.000 đồng, tiền vay 100.000.000 đồng.

- Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện của bà Thảo, ông Sang đối với số tiền vay 10.000.000 đồng và 01 phần đối với số tiền hụi 32.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Trần Tuấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp cư trú ấp Tấn Thạnh, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Tuấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh chị vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bữu, chị Điệp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 chị Đặng Thị Ngọc Điệp có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên yêu cầu của chị không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa được quy định tại Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị.

[2] Qua lời trình bày của anh Sang, chị Thảo, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa anh Bữu, chị Điệp có ký kết hợp đồng góp hụi và vay tài sản giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do chị Điệp, anh Bữu không trả số tiền hụi, tiền vay khi anh Sang, chị Thảo có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình hòa giải và tại phiên Tòa, anh Sang, chị Thảo yêu cầu chị Điệp, anh Bữu có nghĩa vụ liên đới trả cho anh chị tổng cộng số tiền hụi và vay là 235.000.000 đồng, anh Bữu, chị Điệp không có ý kiến phản đối, do vậy yêu cầu của anh Sang, chị Thảo có đủ căn cứ được quy định tại Điều 463, 471 Bộ Luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Bữu tuy không trực tiếp giao dịch với chị Thảo, anh Sang nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại nên việc chị Thảo, anh Sang yêu cầu anh Bữu liên đới cùng chị Điệp trả nợ phù hợp Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Sang, chị Nguyễn Thị Kim Thảo, buộc anh Bữu, chị Điệp có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Sang, chị Thảo số tiền vay 100.000.000 đồng, tiền vay trả góp 28.000.000 đồng, tiền hụi 107.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 235.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Thảo, anh Sang rút lại yêu cầu đối với số tiền vay 10.000.000 đồng, do không có giấy tờ và rút 01 phần đối với số tiền hụi 32.500.000 đồng mà trong đơn khởi kiện anh chị đã yêu cầu, tổng cộng số tiền là 42.500.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa anh Sang, chị Thảo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Trần Tuấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 282, Điều 463, Điều 466 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 218, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 27 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Sang, chị Nguyễn Thị Kim Thảo.

Buộc anh Trần Tuấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh Sang, chị Nguyễn Thị Kim Thảo số tiền vay trả góp 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng), tiền hụi 107.500.000 đồng (một trăm lẽ bảy triệu năm trăm ngàn đồng), tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tổng cộng số tiền là 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Thảo, anh Nguyễn Minh Sang yêu cầu anh Trần Tuấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp có nghĩa vụ trả số tiền vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và số tiền hụi 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 42.500.000 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Trần Tuấn Bữu, chị Đặng Thị Ngọc Điệp phải chịu 11.750.000 đồng (mười một triệu bảy trăm mươi mươi ngàn đồng) án phí DSST.

Anh Nguyễn Minh Sang, chị Nguyễn Thị Kim Thảo được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 6.887.500 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007668 ngày 17.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn